

Ngày 30/06/2025	11,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	15.7%	8.3%	10.3%

	Q2/25	
ROE	0.9%	+/- YoY ▼ 0.6%

	Q2/25		
DT thuần	1,073	QoQ ▲ 80.0 ▲ 8.0%	YoY ▲ 276 ▲ 34.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	2,066	YoY ▲ 872 ▲ 72.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	79.6	QoQ ▲ 21.5 ▲ 37.0%	YoY ▲ 18.3 ▲ 29.8%
	tỷ VNĐ		

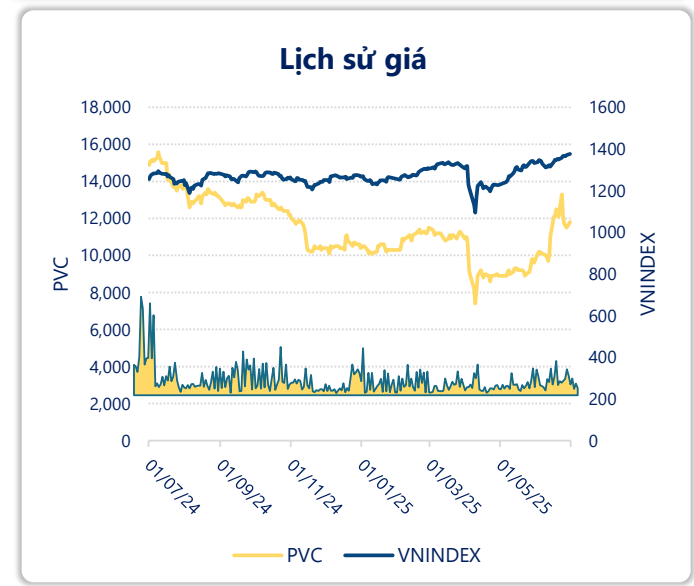
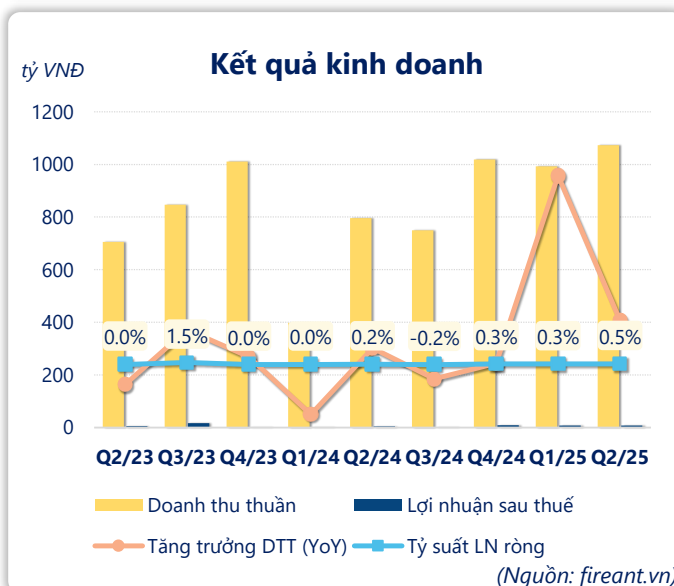
	6T 2025	
LN gộp	138	YoY ▲ 44.0 ▲ 46.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	10.9	QoQ ▼ 1.20 ▼ 9.6%	YoY ▲ 4.45 ▲ 69.6%
	tỷ VNĐ		

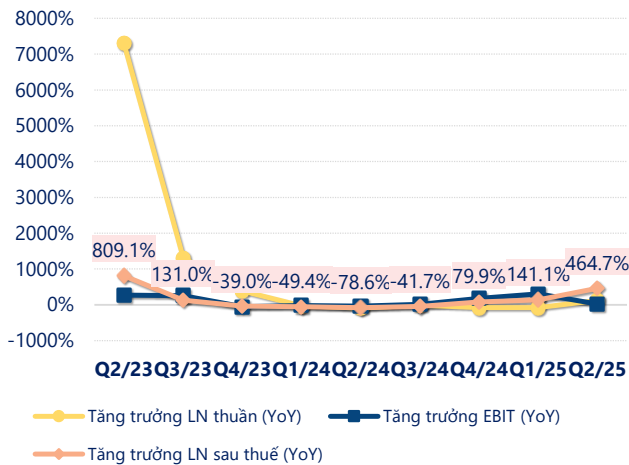
	6T 2025	
LN thuần	23.0	YoY ▲ 16.4 ▲ 246%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	7.95	QoQ ▲ 0.47 ▲ 6.2%	YoY ▲ 3.20 ▲ 67.3%
	tỷ VNĐ		

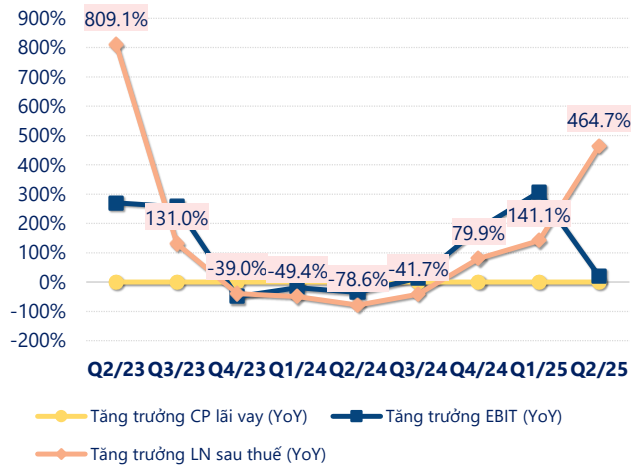
	6T 2025	
LN sau thuế	15.4	YoY ▲ 9.66 ▲ 169%
	tỷ VNĐ	



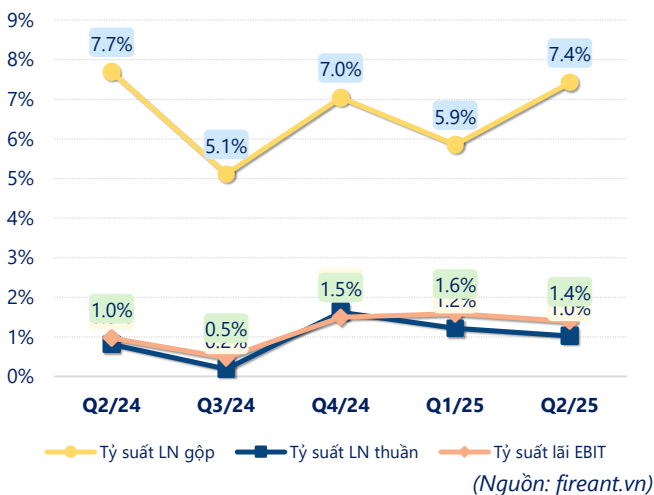
Tăng trưởng lợi nhuận



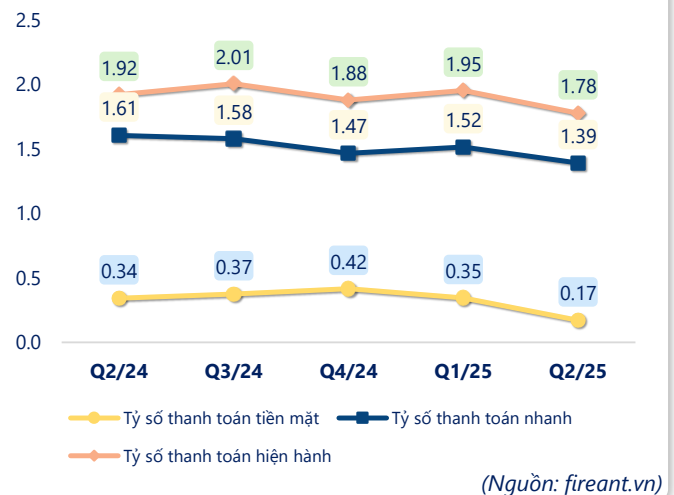
Tăng trưởng chi phí



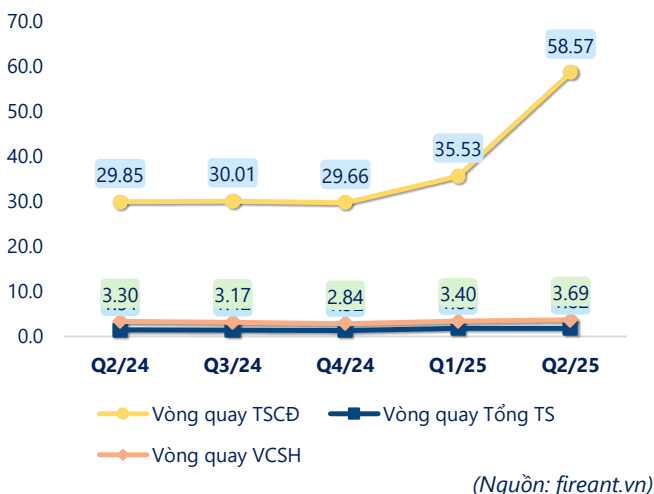
Tỷ suất lợi nhuận



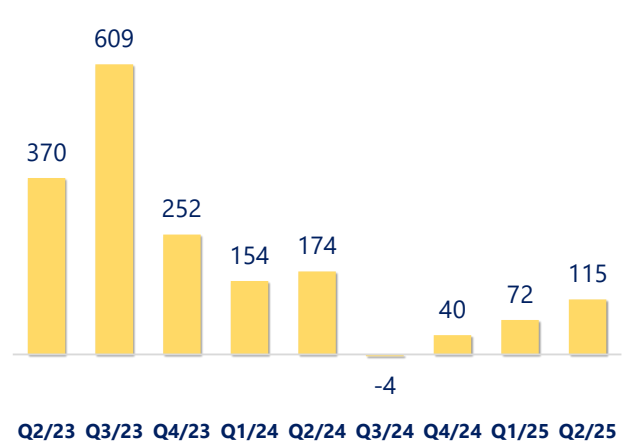
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,073	797	34.6%	2,066	1,194	72.9%
Giá vốn hàng bán	993	735	35.1%	1,928	1,100	75.2%
Lợi nhuận gộp	79.6	61.3	29.8%	138	94.0	46.5%
Doanh thu HĐTC	5.63	7.98	-29.5%	11.0	14.4	-24.1%
Chi phí TC	3.51	1.78	97.4%	9.03	3.59	152%
Chi phí lãi vay	2.17	0.81	167%	6.51	1.40	364%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	14.7	19.1	-23.0%	23.4	25.0	-6.6%
Chi phí QLDN	56.1	41.9	33.8%	93.2	73.2	27.4%
LN thuần từ HĐKD	10.9	6.45	69.6%	23.0	6.65	246%
Lợi nhuận khác	1.81	0.42	331%	1.15	2.75	-58.3%
LN trước thuế	12.8	6.87	85.6%	24.2	9.40	157%
Lợi nhuận sau thuế	7.95	4.75	67.3%	15.4	5.74	169%
LNST của CĐ cty mẹ	5.09	1.62	214%	7.76	1.67	365%

(Nguồn: fireant.vn)

